

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU**  
(Ngày ... tháng .... năm 2024)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Cấp bậc: ..... Số hiệu sĩ quan (QNCN, CCQP, VCQP):.....
- Chức vụ/chức danh công tác: .....
- Hệ số phụ cấp chức vụ:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác: .....
- Số căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....;
- số CMSQ:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....
- Nơi thường trú: .....
- Quê quán:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Số căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Nơi thường trú: .....
- Quê quán:.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Số căn cước công dân:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....
- Nơi thường trú: .....
- Quê quán:.....

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: .....
- Diện tích:.....
- Giá trị: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thứ nhất

- Loại đất:.....Địa chỉ: .....
- Diện tích:.....
- Giá trị: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: .....
- Loại nhà: .....
- Diện tích sử dụng: .....
- Giá trị: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu.....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác:

2.2.1. Công trình thứ nhất: .....

- Tên công trình:.....Địa chỉ: .....
- Loại công trình:.....Cấp công trình:.....
- Diện tích:.....
- Giá trị: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:.....Số lượng:.....Giá trị:.....
- Loại cây:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

### 3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:.....Diện tích:.....Giá trị:.....
- Loại rừng:.....Diện tích:.....Giá trị:.....

### 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:.....Số lượng:.....Giá trị:.....
- Tên gọi:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

**Ví dụ: Tổng số tiền 500 triệu đồng, trong đó:**

- Tiền mặt để tại nhà: 100.000.000 đồng;
- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội 350 triệu đồng, đứng tên bà Nguyễn Ngọc H;

- Số dư tiền gửi trong tài khoản (02 tài khoản): Tài khoản 1: 0268966666 số tiền 48 triệu đồng, Ngân hàng TMCP Quân đội, đứng tên bà Nguyễn Ngọc H; Tài khoản 2: 35896666 số tiền 02 triệu đồng, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, đứng tên ông Hoàng Văn A.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

#### 6.1. Cổ phiếu

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....
- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

#### 6.2. Trái phiếu

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....
- Tên trái phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

#### 6.3. Vốn góp

- Hình thức góp vốn:.....Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:.....Giá trị:.....

#### 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác

- Tên giấy tờ có giá:.....Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:.....Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy ...):

- Tên tài sản:.....Số đăng ký:.....Giá trị:.....

Biển số:.....Người đứng tên:.....

- Tên tài sản:.....Số đăng ký:.....Giá trị:.....

Biển số:.....Người đứng tên:.....

***Ví dụ: Ô tô KIA Morning, số đăng ký: 563489, biển số xe: 30A 123.45 trị giá 450 triệu đồng, đứng tên Hoàng Văn A. Đã chuyển nhượng cho anh Hoàng Ngọc T (em trai). Từ ngày 23/10/2024 nhưng chưa sang tên chuyển quyền sở hữu.***

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản:.....Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:.....

- Tên tài sản:.....Năm bắt đầu sở hữu:.....Giá trị:.....

8. Tài sản ở nước ngoài:

9. Tài khoản ở nước ngoài:

- Tên chủ tài khoản:..... số tài khoản:.....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:.....

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Hà Nội, ngày ....tháng 12 năm 2024  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Việt Hưng**  
 Trợ lý Chính trị - Tổ chức